TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/DS-PT
Ngày: 17/11/2020
V/v: "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thuế gây ra"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự và ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*:** Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020; về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thuế gây ra*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo giữa các đương sự.

- ***Nguyên đơn***: Bà Cao Thị H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn L (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2020). *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Chi cục Thuế khu vực K - C; địa chỉ: 02 đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn C1 - Chức vụ: Chi cục trưởng. *Có mặt*.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1/ Ông Mai Văn L

2/ Anh Mai Đình Nh

3/ Chị Mai Thị Linh Đ

4/ Anh Mai K

Đại diện theo ủy quyền của anh Nh, chị Đ, anh K: Ông Mai Văn L (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2020). *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, hộ bà Cao Thị H là hộ kinh doanh tính thuế theo phương pháp khấu trừ, được cấp mã số thuế số 6000426663 ngày 14/10/2002.

Ngày 26/02/2013, Chi cục thuế huyện C, nay là Chi cục thuế khu vực K - C ra Thông báo số 86/TB-CCT; thông báo hộ kinh doanh Cao Thị H không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào với số tiền 867.527.815 đồng của các hóa đơn Ký hiệu NG/12P số 0000651 ngày 12/01/2013; NG/12P số 0000654 ngày 13/01/2013; NG/12P số 0000655 ngày 14/01/2013; NG/12P số 0000656 ngày 15/01/2013, các hóa đơn trên do Công ty TNHH MTV N1 phát hành và đề nghị hộ bà H phải điều chỉnh lại hồ sơ khai thuế GTGT tháng 01/2013. Sau khi nhận được thông báo, bà H đã làm đơn khiếu nại tại các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời vào ngày 24/4/2013 ông Mai Văn L (chồng bà H) đã nộp thay cho bà H số tiền 400.000.000 đồng thuế theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 9035288 và ngày 25/4/2013, ông L tiếp tục nộp thay số tiền 484.444.376 đồng theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 9060885.

Do không đồng ý với Thông báo số 86/TB-CCT nên bà H đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Thông báo số 86/TB-CCT của Chi cục thuế huyện C. Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Bản án số 61/2018/HCST và ngày 09/5/2019 Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành bản án số 55/2019/HCPT, cả hai bản án đều chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên hủy Thông báo số 86/TB-CCT của Chi cục thuế huyện C và buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C hoàn trả lại cho bà Cao Thị H số tiền 884.444.376 đồng.

Ngày 22/8/2019 Chi cục thuế khu vực K - C đã hoàn trả tổng số tiền thuế là 884.444.376 đồng, trong đó 867.512.337 đồng tiền thuế và 16.931.999 đồng tiền phạt cho bà Cao Thị H theo Công văn số 555/CTHADS ngày 17/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn L trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2013 cho đến ngày 22/8/2019 gia đình bà H đã phải vay mượn bạn bè và thế chấp tài sản để vay ngân hàng theo các khế ước nhận nợ, Hợp đồng tín dụng đã nộp tại Tòa án (BL từ 01 - 41) để phục vụ kinh doanh và để trả tiền lãi của số tiền thuế đã nộp theo Thông báo của Chi cục thuế; theo đó, khế ước thời gian bắt đầu vay là từ ngày 11/6/2014 và khế ước vay cuối cùng là vay ngày 02/4/2019, mục đích vay: Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh nông sản, phân bón.

Nay bà Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C phải trả cho bà H tiền lãi của số tiền 884.444.391 đồng thuế đã nộp như sau: Từ ngày 01/5/2013 đến ngày 30/4/2014 với lãi suất 10%/năm (0.88%/tháng) là 94.156.476 đồng và từ ngày 01/5/2014 đến ngày 22/8/2019 với lãi suất 15.8%/năm (1.31%/tháng) là 750.672.177 đồng. Tổng cộng 844.828.653 đồng (có bảng kê tính lãi kèm theo). Tại phiên tòa, ông L thay đổi yêu cầu tính lãi suất từ ngày 24 và 25/4/2013 đến ngày 22/8/2019.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày: Thông báo số 86/TB-CCT ngày 26/02/2013 của Chi cục thuế huyện C (nay là Chi cục thuế khu vực K - C) chỉ mang tính chất thông báo 04 hóa đơn của hộ bà Cao Thị H đã hết giá trị sử dụng để điều chỉnh, chứ không phải yêu cầu hộ bà H nộp thuế. Việc sau khi nhận Thông báo số 86 thì bà H thực hiện theo quy định của Điều 106 Luật quản lý thuế. Bà H có đi kê khai và nộp thuế hay không là quyền của bà H, cơ quan thuế không ra thông báo yêu cầu hộ bà H phải nộp thuế.

Đối với yêu cầu buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C phải trả cho bà H tiền lãi của số tiền thuế bà H đã nộp là 844.828.653 đồng thì Chi cục thuế không đồng ý vì các lý do như sau:

- Tháng 01/2013 hộ bà H ký hợp đồng mua cà phê với công ty N1 và hộ bà H có trách nhiệm phải nộp số tiền thuế GTGT là 869.750.620 đồng. Tuy nhiên, sau đó cùng trong tháng 01/2013 bà H đã bán toàn bộ số cà phê mua của Công ty N1 cho Công ty TNHH Cà phê H1 Việt Nam. Sau mua bán, Công ty H1 cũng phải trả cho bà H số tiền 869.750.620 đồng cho bà H để bà H nộp tiền thuế. Việc bà H nộp tiền thuế là chỉ nộp thay cho công ty H1 chứ không phải dùng tiền của cá nhân để nộp.

Căn cứ các quy định của pháp luật thuế, theo ý kiến của Chi cục thuế thì đến thời điểm ngày 09/5/2019 Tòa án cấp cao Đà Nẵng xét xử phúc thẩm đối với yêu

cầu hủy Thông báo số 86 thì hộ bà Cao Thị H vẫn đang còn nợ thuế. Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của hộ bà H là không phù hợp.

- Trường hợp nếu Tòa án giải quyết buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C phải bồi thường cho bà H thì Chi cục thuế chỉ đồng ý bồi thường tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm cơ quan quản lý thuế ra quyết định hoàn trả (ngày 22/8/2019) tiền thuế theo quy định sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý thuế cấp trên. Tại phiên tòa, đại diện của bị đơn xác nhận sau khi trao đổi với cơ quan thuế cấp trên, Chi cục thuế khu vực huyện K - C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra để làm căn cứ bồi thường.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định.

Áp dụng khoản 6 Điều 26; Điều 147, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 4; 6; 7; 8; khoản 9 Điều 17; 22; khoản 4 Điều 23; 52; 53;54 và Điều 76 của Luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước;

[1]Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị H.

Buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho hộ bà Cao Thị 559.542.000 đồng (*Năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Hoa đối với yêu cầu Chi cục thuế khu vực huyện K - C bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 285.286.653 đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm năm ba đồng*).

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 Chi cục thuế khu vực huyện K - C kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Chi cục thuế khu vực huyện K - C, tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương

sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Chi cục thuế khu vực huyện K - C tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau.

[1] Ngày 26/02/2013, Chi cục thuế huyện C, nay là Chi cục thuế khu vực K - C ra Thông báo số 86/TB-CCT; thông báo hộ kinh doanh Cao Thị H không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào với số tiền 867.527.815 đồng. Ngày 24/4/2013 ông Mai Văn L (chồng bà H) đã nộp thay cho bà H số tiền 400.000.000 đồng thuế theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 9035288 và ngày 25/4/2013 ông L tiếp tục nộp thay số tiền 484.444.376 đồng theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 9060885; đồng thời bà H đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Thông báo số 86/TB-CCT của Chi cục thuế huyện C.

Tại Bản án số 61/2018/HCST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên hủy Thông báo số 86/TB-CCT của Chi cục thuế huyện C và buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C hoàn trả lại cho bà Cao Thị H số tiền 884.444.376 đồng. Sau khi xét xử, Chi cục thuế kháng cáo, tại Bản án số 55/2019/HCPT ngày 09/5/2019 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Ngày 22/8/2019 Chi cục thuế khu vực K - C đã hoàn trả tổng số tiền thuế 884.444.376 đồng, trong đó 867.512.337 đồng tiền thuế và 16.931.999 đồng tiền phạt cho bà Cao Thị H.

[2] Xét đơn kháng cáo của Chi cục thuế khu vực huyện K - C, tỉnh Đắc Lắk; Hội đồng xét xử xét thấy:

Tháng 01/2013 bà H ký hợp đồng mua cà phê của công ty N1 và được xuất hóa đơn thuế GTGT Ký hiệu NG/12P số 0000651 ngày 12/01/2013; NG/12P số 0000654 ngày 13/01/2013; NG/12P số 0000655 ngày 14/01/2013; NG/12P số 0000656 ngày 15/01/2013; Tại Bản án số 61/2018/HCST ngày 30/11/2018, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên hủy Thông báo số 86/TB-CCT của Chi cục thuế huyện C và buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C hoàn trả lại cho bà Cao Thị H số tiền 884.444.376 đồng; tại Bản án số 55/2019/HCPT ngày 09/5/2019 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các Bản án xác định các hóa đơn trên là hợp lệ và buộc Chi cục thuế huyện C phải thực hiện việc khấu trừ thuế GTGT cho bà H liên quan đến các hóa đơn trên.

Như vậy, việc Chi cục thuế khu vực K - C ban hành Thông báo số 86/TB-CCT ngày 26/02/2013 sai quy định pháp luật đã gây thiệt hại cho hộ bà Cao Thị H, do đó bà H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước về thuế là có căn cứ theo Điều 7, Điều 8 và khoản 4 Điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ đúng pháp luật, do vậy đơn kháng cáo của Chi cục thuế khu vực K - C là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Tại cấp phúc thẩm bà Cao Thị H có đơn xin miễn án phí sơ thẩm vì bà H là người cao tuổi và hiện nay hoàn cảnh kinh tế có khó khăn do làm ăn thua lỗ và nợ nghân hàng. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục thuế khu vực huyện K - C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Chi cục thuế khu vực K - C, tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2020 /DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 6 Điều 26; Điều 147, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 4; 6; 7; 8; khoản 9 Điều 17; 22; khoản 4 Điều 23; 52; 53;54 và Điều 76 của Luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước;

[1] Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị H.

Buộc Chi cục thuế khu vực huyện K - C có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho hộ bà Cao Thị Hòa 559.542.000 đồng (*Năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Hoa đối với yêu cầu Chi cục thuế khu vực huyện K - C bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 285.286.653 đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm năm ba đồng*).

[2] Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Cao Thị H.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị đơn Chi cục thuế khu vực huyện K - C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0015468 ngày 24/8/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nay được chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án DS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, TL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành